# Chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính (Fintech)

(Quyết định số 601/QĐ-HV ngày 18/08/2020 về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học ngành Công nghệ tài chính (Fintech) - trình độ đại học hệ chính quy )

## 2. Chuẩn đầu ra ngành Công nghệ tài chính (Fintech) MỤC TIÊU, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC

### 2.1 Mục tiêu

Công nghệ tài chính (FINTECH) là một ngành đào tạo lai ghép giữa công nghệ và tài chính. Fintech là thuật ngữ mô tả sự đổi mới và hiệu quả nhờ công nghệ trong lĩnh vực tài chính. Các hoạt động Fintech hiện nay gắn liền với sự ra đời và ứng dụng của công nghệ Blockchain, phân tích dữ liệu lớn, trực quan hóa dữ liệu, trí tuệ nhân tạo. Những công cụ này đã và đang đóng vai trò là chất xúc tác tạo đổi mới đáng kể trong ngành dịch vụ tài chính. Để hiểu về fintech, người học phải nắm bắt được sự đối, quản lý dữ liệu, trực quan hóa, Blockchain, trí tuệ nhân tạo và các mô hình kinh doanh trực tuyến.

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế để đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ cử nhân ngành Công nghệ tài chính trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển của nền kinh tế số; sinh viên tốt nghiệp chương trình có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và chuyên môn về tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin và công nghệ tài chính ; Phát t riển năng lực sáng tạo, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong các hoạt động về chuyên môn hoặc các vấn đề xã hội thông thường. Thông qua chương trình đào tạo, sinh viên sẽ khám phá các lý thuyết về tài chính và ứng dụng của chúng cũng như các công nghệ như bloc kchain, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo có thể tạo đổi mới trong các hoạt động tài chính.

### 2.2 Kiến thức

Nắm vững các kiến thức đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, và vận dụng các kiến thức này trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt độn g nghề nghiệp;

Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành kinh tế, kinh doanh, quản trị, kế toán như: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, nguyên lý kế toán, marketing căn bản và vận dụng các kiến thức này trong hoạt động nghề nghiệp;

Nắm vững và vận dụng các kiến thức về tài chính, ngân hàng như: hệ thống tài chính, nghiệp vụ ngân hàng, thanh toán quốc tế, tài chính doanh nghiệp, phân tích tài chính, đầu tư tài chính, quản trị rủi ro tài chính;

Nắm vững kiến thức nền tảng cơ bản về công nghệ thông tin: lập trình máy tính, khoa học dữ liệu và quản trị cơ sở dữ liệu, Phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý, phát triển các hệ thống thương mại điện tử…

Nắm vững và vận dụng kiến thức nền tảng cơ bản về công nghệ tài chính: C ông nghệ tài chính căn bản, Quản lý và ứng dụng cơ sở dữ liệu trong tài chính, phân tích dữ liệu tài chính qui mô lớn, Tiền số và công nghệ Blockchain, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo tài chính.

Có kiến thức về pháp luật trong kinh doanh, kiến thức về thống kê toán và kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính.

### 2.3 Kỹ năng

(7) Kỹ năng ghi nhận các giao dịch kinh tế - tài chính phát sinh; Kỹ năng phân tích báo cáo tài chính theo yêu cầu cung cấp thông tin và tư vấn cho nhà quản lý;

(8) Kỹ năng nghiệp vụ liê n quan đến hoạt động tín dụng, ngoại hối và thanh toán quốc tế;

(9) Kỹ năng sử dụng các công cụ tài chính để quản lý tài chính, quản lý rủi ro tài chính, quản lý các hoạt động đầu tư, kinh doanh trong các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính;

(10) Kỹ năng thu thập, phân tích tìm hiểu và tổng hợp các yêu cầu từ đối tượng sử dụng sản phẩm phần mềm để phục vụ công tác thiết kế;

(11) Kỹ năng thiết kế, triển khai thực hiện và quản lý các dự án phần mềm có qui mô vừa và nhỏ, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện thực tế;

(12) Kỹ năng phân tích và mô hình hóa quá trình và dữ liệu trong các tổ chức, khả năng xác định và cụ thể hóa các giải pháp kỹ thuật, khả năng quản trị dự án;

(13) Kỹ năng vận dụng các khái niệm về hệ thống thông tin để đánh giá, giải quyết các vấn đề xuất hiện trong hệ thống thông tin tài chính;

(14) Kỹ năng phân tích và quản lý dữ liệu tài chính, sử dụng các phần mềm/ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của định chế tài chính, thị trường tài chính và doanh nghiệp.

### 2.4 Kỹ năng mềm

(15) Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng,

tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn và các vấn đề kinh tế xã hội;

(16) Kỹ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm;

(17) Có các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc.

### 2.5 Ngoại ngữ Tiếng Anh

(18) Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế;

(19) Có khả năng sử dụng tiếng A nh phục vụ học tập, nghiên cứu, hoà nhập nhanh với cộng đồng công nghệ thông tin khu vực và quốc tế sau khi ra trường ;

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC

- Người học được cấp email riêng, cấp tài khoản để sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến để quản lý và theo dõi quá trình học tập của mình, tự tra cứu tiến độ kế hoạch học tập, kinh phí, học phí, kết quả học tập của cá nhân.

- Bên cạnh các hoạt động nằm trong chương trình đào tạo, sinh viên còn được đào tạo các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tạo lập văn bản tiếng việt. Đặc biệt, sinh viên còn được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các câu lạc bộ do Học viện tổ chức.

- Chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định. Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế.

## 4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 133 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Kiến thức giáo dục đại cương: 43 tín chỉ

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 80 tín chỉ trong đó:

Kiến thức cơ sở ngành: 44 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 36 tín chỉ

Thực tập và Tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Tổng cộng: 133 tín chỉ

## 5. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Có thể tiếp tục học tiếp lên trình độ sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài.

## 6. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ tài chính, sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc ở các nhóm sau:

Nhóm 1: Các bộ phận quản lý hệ thống thông tin, quản trị phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro, quản lý dự án công nghệ tại các định chế tài chính; bộ phát triển công nghệ tài chính, phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính tại các định chế tài chính (ngân hàng, công ty tài chính, công ty bả o hiểm, công ty chứng khoán).

Nhóm 2: Bộ phận công nghệ thông tin, quản lý phát triển kinh tế số tại một số cơ quan nhà nước như: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nhóm 3: Bộ phận phát triển sản phẩm và kinh doanh tại Tập đoàn, Công ty công nghệ; bộ phận phân tích tại Tập đoàn, Công ty bán lẻ, Thương mại điện tử, Dịch vụ công.

Nhóm 4: Bộ phận phát triển sản phẩm và dịch vụ tại công ty khởi nghiệp Fintech hoặc tự tạo lập doanh nghiệp khởi nghiệp fintech riêng cho bản thân.

Nhóm 5: Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về tài chính, ngân hàng và công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán.